

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 28-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phúc;
2. Bà Nguyễn Thị Ngưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sơn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2025/TLST-HS ngày 06-3-2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn S, sinh năm: 1996, tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D và bà Trần Thị L; Em ruột: Có 01 người; Vợ, con: Không có; Tiền án: Bản án số 26 ngày 24/3/2015, của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em” và Bản án số 43 ngày 07/12/2017, của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tiền sự: Quyết định số 44 ngày 20/11/2024, Công an xã L, huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Nhân thân: Ngày 26/8/2014 và ngày 03/9/2014 bị Công an xã L, huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 19/01/2025 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn D, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 10/01/2025, Trần Văn S là người đã bị kết án về hành vi tái phạm, chưa được xóa án tích, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Trần Văn S1 hỏi mượn xe mô tô biển số 70CA-039.65 của ông Trần Văn D, sinh năm 1974, nơi cư trú ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh (*cha ruột của S*) rồi điều khiển đi đến khu vực Ngã tư T huyện H, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người phụ nữ (*Không rõ họ tên, địa chỉ*) mua 10.000.000 đồng ma túy đá, thì được người phụ nữ đồng ý bán cho S1 được 03 bịch nylon bên trong có chứa ma túy đá. Sau đó, S1 lấy ma túy bỏ vào túi quần và điều khiển xe mô tô về nhà rồi cất giấu số ma túy mua được trong phòng ngủ của mình.

Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, S lấy số ma túy vừa mua lúc sáng, bỏ 01 bịch vào túi quần sọt phía trước bên phải và 02 bịch còn lại bỏ vào túi quần sọt phía sau bên trái đang mặc và điều khiển xe mô tô biển số 70CA-039.65 đi đến nhà bạn để sử dụng. Khi đi đến đường bê tông thuộc khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Công an huyện B kiểm tra, phát hiện bên trong túi quần phía trước bên phải có 01 bịch nylon trong suốt, có một đầu khóa bóp, có viền màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể rắn (kí hiệu M1) và bên trong túi quần phía sau bên trái đang mặc có 02 bịch nylon trong suốt có một đầu khóa bóp, có viền màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể rắn nghi là chất ma túy (kí hiệu M2), nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ người và vật chứng có liên quan để điều tra làm rõ. Trong ngày 10/01/2025, tiến hành kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể Trần Văn S cho kết quả dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

* Tại Kết luận giám định số 88, ngày 17/01/2025 của Phòng K Công an T, kết luận:

+ Mẫu chất tinh thể rắn (kí hiệu M1) bên trong 01 bịch nylon trong suốt có một đầu khóa bóp có viền màu đỏ có kích thước (15,5x10)cm gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 28,4718 gam. H lại đối tượng giám định khối lượng 28,1609 gam.

+ Mẫu chất tinh thể rắn (kí hiệu M2) bên 02 bịch nylon trong suốt có một đầu khóa bóp có viền màu đỏ có kích thước (07x04)cm và (03x02)cm gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 10,3120 gam. H lại đối tượng giám định khối lượng 10,1427 gam.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

1. 01 (một) gói niêm phong số 88/M1 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý Tạ Minh P và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T;

2. 01 (một) gói niêm phong số 88/M2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý Tạ Minh P và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T.

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

3. 01 (một) xe mô tô biển số 70CA-039.65 đã trả lại cho ông Trần Văn D.

* Qua xác minh, bị cáo không có tài sản nên Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 11 năm đến 12 năm tù.

Do bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình và chấp hành tốt pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vì muốn có ma túy sử dụng nên vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 10/01/2025, tại khu vực khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Trần Văn S có hành vi tàng trữ 38,7838 gam chất ma túy, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà N1 về các chất ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Văn S đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật và biết hậu quả của việc nghiện ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, nhưng vì không thể từ bỏ được ma túy nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Tại Bản án số 43 ngày 07/12/2017, của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, bị cáo S bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Theo bản án bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm. Do đó, trong lần phạm tội này, bị cáo Trần Văn S bị kết án đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm nguy hiểm nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 26/8/2014 và ngày 03/9/2014 bị Công an xã L, huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 20/11/2024, bị Công an xã L, huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó, cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[4.4] Hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo S.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với 01 (một) gói niêm phong số 88/M1 và 01 (một) gói niêm phong số 88/M2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý Tạ Minh P

và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Ghi nhận đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 70CA-039.65 cho ông Trần Văn D.

[6] Đối với người người phụ nữ bán chất ma túy cho bị cáo Trần Văn S do không rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý. Đối với ông Trần Văn D là chủ sở hữu xe mô tô biển số 70CA-039.65. Xét thấy, ông D không biết S mượn xe mô tô để mua ma túy về sử dụng nên không xem xét xử lý.

[7] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo S, Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh đã ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/01/2025.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 88/M1 và 01 (một) gói niêm phong số 88/M2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý Tạ Minh P và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu).

2.2. Ghi nhận đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 70CA-039.65 cho ông Trần Văn D.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ-CQCSĐT.Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vui